TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 901/2024/HS-PT
Ngày 24 tháng 9 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đức Thọ.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Đắc Minh.

Bà Trần Thị Thúy Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Hiển - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Hà Văn Hừng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 937/2023/TLPT-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Sbov P và bị cáo Đặng Ngọc Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Sbov Proeurm; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 11 năm 1987 tại Campuchia; nơi thường trú và chỗ ở: ấp C, xã T, huyện M, tỉnh TboungKhMum, Campuchia; quốc tịch: Campuchia; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; chức vụ trong Đảng: Từ năm 2017 đến năm 2021 làm Phó trưởng ấp S, xã C, huyện M, tỉnh Tboung Khmum, Vương quốc Campuchia - là Đảng viên Đảng nhân dân C2; nghề nghiệp: không; con ông Heang S, sinh năm 1958 và bà Che S1, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Maol S'ray N, sinh năm 1996; bị cáo có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Ngọc Q; giới tính: Nam; tên gọi khác: không; sinh ngày 14 tháng 10 năm 1999, tại Bình Phước; nơi thường trú và nơi ở: tổ E, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không; con ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1964 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Sbov P*:* Luật sư Nguyễn Phong P1, Văn phòng Luật sư Trần Văn V và Cộng sự, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc Q*:* Luật sư Trần Thị T, Văn phòng Luật sư Trần Văn T1, Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Sbov P*:* Ông Thạch Chanh Đ, Phiên dịch viên tiếng Khmer thuộc Công ty D1.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Ngọc H1 *và 05 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị không được triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 23/6/2023, một người đàn ông Campuchia *(Biệt danh ông lớn và không rõ nhân thân, lai lịch)* sử dụng số điện thoại +855.60.388.132 thuê S3 vận chuyển ma túy từ Campuchia về thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam tiêu thụ với tiền công là 200 USD/01 kg ma túy. Cùng ngày, Sbov P điện thoại thỏa thuận với H1, theo đó Sbov P vận chuyển ma túy từ Campuchia về đến biên giới C - Việt Nam và hưởng 50 USD/01 kg, còn H1 nhận ma túy từ biên giới Campuchia - Việt Nam mang về thành phố H và hưởng 150 USD/1 kg [BL: 954] trong đó, H1 thuê Q vận chuyển với tiền công 15.000.000đ/02 chuyến.

Từ ngày 24/6/2022 đến ngày 05/7/2022, Sbov P và H1 đã thực hiện 03 lần phạm tội, trong đó H1 thuê Q thực hiện 02 lần phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Đến khoảng 09 giờ ngày 24/6/2022, Sbov P đi xe mô tô một mình đến khu vực gần chợ huyện M tỉnh TboungKhMum, C nhận 02 (hai) can nhựa loại 20 lít, 01(một) bịch nylon màu đỏ bên trong chứa ma túy của một người không rõ nhân thân. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, S Proeurn mang ma túy lội qua sông T đến (khu vực gần cột mốc biên giới số G thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, Việt Nam) cất giấu dưới gốc cây (gần bờ sông T) và để một nhánh cây ở lề đường nhựa làm dấu rồi gọi điện thoại thông báo cho H1 đến nhận. Thời điểm này, H1 và Q đang đi xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) từ tỉnh Bình Phước về nên đi thẳng đến điểm hẹn nhận ma túy rồi để lên xe ô tô chở đi thành phố Hồ Chí Minh để giao. Trên đường đi, Sbov P gọi điện thoại kêu H1 liên lạc những người nhận ma túy theo số điện thoại được ghi trên những can nhựa. Sau đó, H1 liên lạc người nhận ma túy thứ nhất (không rõ nhân thân) qua số điện thoại 0855.909.652 thì đến khu dân cư thuộc huyện H giao một bịch nylon đựng ma túy cho người đàn ông này. H1 tiếp tục liên lạc với người nhận thứ 2 qua số điện thoại 0568.484.032 đến đường N gần ngã tư G thuộc huyện B giao một can nhựa chứa ma túy, loại 20 lít cho người đàn ông này. Tiếp đến, H1 liên lạc với người nhận thứ 3 qua số điện thoại 0926.055.684 thì đến chung cư ở quận F giao một can nhựa chứa ma túy, loại 10 lít cho người đàn ông này. Sau khi giao ma túy xong, H1 xóa số điện thoại và tin nhắn với người nhận ma túy rồi điều khiển xe ô tô chở Q đến thành phố T thuê khách sạn ngủ lại. Quá trình H1 giao nhận ma túy, Q nằm ngủ trên xe nên không biết. Ngày 25/6/2022, Sbov P đến khu vực chợ M3 gặp người phụ nữ tên Nheb Siv M, sinh năm 1988, nơi thường trú: ấp M, xã M, huyện M, tỉnhT'boung K làm dịch vụ chuyển tiền để chuyển tiền công vận chuyển ma tuý qua Việt Nam cho Ngọc H1. N1 thông qua đối tác làm dịch vụ chuyển tiền tại Việt Nam là Nguyễn Văn H2,

sinh năm: 1992, nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh sử dụng số tài khoản 050133262579 Ngân hàng S4 của Nguyễn Văn H2 chuyển 120.000.000 đồng đến số tài khoản 050103475098 Ngân hàng S4 [BL: 490, 973].

- Lần thứ hai: Vào sáng ngày 02/7/2022, Sbov P đi xe mô tô không biển số một mình đến khu vực gần chợ M3 nhận 03 (ba) can nhựa chứa ma túy gồm 02 (hai) can nhựa loại 20 lít và 01 (một) can nhựa loại 10 lít từ người đàn ông đã giao ma tuý lần trước. Ngay sau khi nhận được ma túy nhờ với Ron P2 (tên thường gọi là D) cùng chở 03 (ba) can nhựa chứa pháo nổ qua biên giới Campuchia - Việt Nam thì Ron P2 đồng ý. Khi đi tới khu vực bờ sông T tiếp giáp giữa Việt Nam và Campuchia, Sbov P thấy Hos M1 (tên thường gọi là M1) đang đi giăng lưới đánh cá thì S3 nói có 03 (ba) can nhựa là pháo nổ, nhờ Hos Min vận chuyển qua biên giới, xong sẽ cho tiền thì Hos M1 đồng ý. Ngay sau đó, Sbov P điện thoại cho H2 đến địa điểm lần trước và cho số điện thoại của Hos M để H2 liên lạc nhận ma tuý và số điện thoại của 2 người nhận ma túy.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày 02/7/2022, H2 điện thoại kêu Q đến địa điểm gần cột mốc số 79 biên giới Việt Nam - Campuchia thuộc ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước liên lạc với số điện thoại của H4 để nhận ma túy chở về nhà H2 thuộc tổ A, ấp T, xã T, thị xã B, đồng thời dặn Q nếu có ai hỏi can nhựa đựng gì thì nói là mật ong. Xong việc, H2 sẽ cho tiền công thì Q đồng ý. Sau đó, Q đến nhà anh Đặng Quốc H3, sinh năm: 1986, nơi thường trú: ấp T, xã A, huyện H, Bình Phước mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 93E1-043.44 của anh đến điểm hẹn. Tại đây, Q nhận rồi Hos M1 và Ron P2 giúp Q để 02 (hai) can ma túy loại 20 lít lên yên phía sau và cột lại, còn 01 (một) can ma túy loại 10 lít thì để phía trước. Q chở 3 can ma túy này về nhà của H2, H2 đưa cho Q 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và gửi tin nhắn số điện thoại số của 2 người nhận ma tuý ở thành phố Hồ Chí Minh là 0908.332.268 và số 0778.911.798 để Q tự liên lạc. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, H2 điện thoại thuê anh Lê Thanh B, sinh năm: 1986, nơi thường trú: ấp T, xã T, thị xã B, Bình Phước điều khiển ô tô màu trắng bạc Biển kiểm soát số 93A - 266.15 đến nhà H2 để chở Q đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi xe đến, Q mang 03 (ba) can nhựa chứa ma túy bỏ vào trong cốp xe ô tô của anh B *(anh* B *không biết trong can chứa ma túy)*. Trên đường đi, Q liên lạc với số điện thoại 0908.332.268 rồi giao 01 (một) can nhỏ chứa ma túy cho người đàn ông tên "chu cao" ở trên đường đối diện siêu thị L1 Quận G, Tp .. Sau đó, Q1 tiếp tục liên lạc số điện thoại 0778.912.798 rồi giao 02 (hai) can lớn chứa ma túy cho một người đàn ông tên "Tuấn Bi" trên đường gần cầu T, Quận A, Tp .. Giao ma túy xong, Q trả tiền thuê xe cho B 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền còn lại Q tiêu xài cá nhân hết. Ngày 03/7/2022, Sbov P được trả 6.200 USD tiền công vận chuyển ma tuý nên ngày hôm sau (04/7/2022), Sbov P tiếp tục đến nhà Nheb S2 M thuê Nheb S2 M chuyển 25.000.000 đồng cho Nguyễn Ngọc H1 số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng). Số tiền công còn lại, Sbov P điện thoại nói với H1 sẽ thanh toán vào chuyến vận chuyển ma tuý lần sau.

- Lần thứ ba: Khoảng 9 giờ 30 ngày 05/7/2022, Sbov P dùng xe mô tô không biển số kiểm soát chạy từ nhà đến khu vực gần chợ huyện M nhận 03 (ba) can bằng nhựa chứa ma túy gồm 02 can loại can 30 lít màu ố vàng và 01 can loại 20 lít màu trắng từ người đàn ông giao ma tuý 02 lần trước. Lúc này, Sbov P để 02 (hai) can

phía sau yên xe rồi lấy dây thun cao su buộc lại, còn 01 (một) can thì phía trước gác ba xe mô tô rồi chạy về cất giấu gần khu vực biên giới Campuchia – Việt Nam. Sau đó, Sbov P điện thoại kêu Hos M1 và Ron P2 đến địa điểm lần trước để vận chuyển 03 (ba) can pháo (thực chất chứa ma tuý) qua biên giới thì Hos M1 và Ron P2 đồng ý. Đồng thời, S3 điện thoại báo cho H1: *ữa""bữa nay mật ông lên" (có nghĩa là bữa nay có ma túy, mật ong là từ viết tắt cho ma túy*). H1 hỏi lại nhiều hay ít thì Sbov P nói *khoảng hai mươi mấy ba chục ký thì* H1 *nói "ừ".* Sau đó, H1 điện thoại đến tài khoản zalo "Shiep Po" của Q kêu Q đến địa điểm cũ để nhận ma tuý chở về nhà chị gái của H1 tên Nguyễn Thị Thùy O, sinh năm 1980 tại tổ G, ấp T, xã T, thị xã B, tỉnh Bình Phước rồi có xe đến đón đi thành phố Hồ Chí Minh, Q đồng ý.

Sbov P về nhà cất xe mô tô rồi đi bộ quanh xóm thì gặp Sok P3 (là Cảnh sát Campuchia) và Em P4 (là người quen cùng xã nhưng khác ấp rủ nhau đến quán thịt dê "Ninh Bình" ở thị xã B, tỉnh Bình Phước nên xin đi cùng. Trên đường đi từ cửa khẩu L2 tới B thì Sbov P điện thoại cho Nguyễn Ngọc H1 rủ đi ăn thịt dê, H1 đứng chờ sẵn bên đường thì Sok P3 đón H1 đi cùng đến quán dê núi N. Sau đó, Đặng Ngọc Q đến nhà anh Đặng Quốc H3 mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 93E1-043.44 rồi đi đến địa điểm cũ nhận ma túy. Khi Q đến nơi, Hos M1 và Ron P2 giao cho Q 03 (ba) can nhựa chứa ma túy, gồm 02 (hai) can loại 30 lít và 01(một) can loại 20 lít. tại đây, Hos M1 và Ron P2 giúp Q để 02 (hai) can loại 30 lít lên yên phía sau rồi buộc lại, còn 01 (một) can nhỏ loại 20 lít để phía trước. Sau khi nhận được ma túy, Q chở đến nhà của chị O thì Chị O hỏi đồ gì vậy, Q nói đồ của anh H1. Nghe vậy, chị O không nói gì mà điều khiển xe mô tô đi làm móng tay. Nói xong, Q điện thoại báo cho H1 biết thì H1 kêu Q đợi ở nhà chị O sẽ có xe ô tô đón đến quán Dê Núi Ninh B1 để H1 đưa tiền đi đường thì Q đồng ý. Lúc này, H1 gọi điện thoại thuê xe ô tô của anh Nguyễn Ngọc Trường C1, sinh năm 1971, nơi thường trú: ấp Q, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước đến nhà chị O để đón Q. Khoảng 15^h00 cùng ngày, Q thấy anh C1 điều khiển xe ô tô hiệu Misubisi Xpander màu trắng biển số 93A-172.44 đến nhà chị O thì Q mang 03 (ba) can ma tuý để ở hàng ghế thứ 2 trong xe rồi lên ngồi ghế bên phụ phía trước ngồi. Q nói anh C1 điều khiển xe ghé quán lẩu dê "Ninh Bình" rồi mới đi thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến quán, H1 đi ra đưa cho Q 5.000.000 đồng *(năm triệu đồng)* và gửi tin nhắn số điện thoại người nhận ma túy cho Q để giao ma tuý gồm số điện thoại 0793.125.723 tên "Tho" và số điện thoại 0926.055.684 tên "Ut". Nhận tiền xong, Q kêu C1 điều khiển chở đi về hướng Tp . khi đến đoạn đường Q thuộc khu phố X, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính và yêu cầu anh C1, Q ngồi trên xe cùng tang vật đưa về trụ sở Công an thị xã B để làm việc. Tại đây, lực lượng Công an phát hiện bên trong các can nhựa (ký hiệu M1-M3) có chứa chất ma túy nên đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đặng Ngọc Q và thu giữ toàn bộ ma túy cùng tang vật liên quan.

Tiến hành khám xét chỗ ở của chị O: Cơ quan điều tra thu giữ của Ngọc H1:

- 01(một) bịch ma túy được đựng bên trong gói nylon màu xanh- vàng - nâu kích thước (30x15x7,5) cm, phía mặt trước có ghi dòng chữ "GUANYINWANG", bên trong túi nylon có chất tạo hình khối kích thước (15x15x7,5) cm (ký hiệu M) nguồn gốc số ma túy này là do H1 mua của một người đàn ông người Campuchia tên K1 (không rõ nhân thân) vào khoảng tháng 5/2022 tại khu vực biên giới Việt

Nam- Campuchia vào khoảng tháng 5/2022 với giá là 11.000 USD. Sau khi mua, H1 mang ma tuý về nhà chị O cất giấu với mục đích để sử dụng nhưng H1 chưa sử dụng thì bị thu giữ [BL: 144 -157].

- 01 khẩu súng dạng súng Rulo có mã số 2121TH018096. Nguồn gốc khẩu súng này là do H1 nhặt được tại khu đất trống gần nhà rồi mang về cất giấu.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc H1 tại tổ G, khu phố P, P. P, thị xã B, Cơ quan điều tra thu giữ 01 khẩu súng ngắn, hiệu COLT MKIV Series 80, số 1121296 và 06 viên đạn, ồn"nguồn gốc khẩu súng và 06 viên đạn này là của H1 mua của một người đàn ông *(không rõ nhân thân, lai lịch)* trên mạng xã hội Youtube vào khoảng tháng 6/2022 với giá 7.000.000đ [BL: 168-170].

Tại Kết luận giám định số 162/KL(MT)-KTHS ngày 10 tháng 7 năm 2022 của Phòng K2 Công an tỉnh B *kết luận:*

Tinh thể màu trắng ký hiệu M có trong túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 996,5 gam *(chín trăm chín mươi sáu phẩy năm gam)*.

Tại Kết luận giám định số 163/KL(MT)-KTHS ngàytháng 7 năm 2022 của Phòng K2 Công an tỉnh B *kết luận:*

Tinh thể màu trắng ký hiệu M1 (từ M1-1 đến M) có trong 10 (mười) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 9.949,1 gam *(chín nghìn chín trăm bốn mươi chín phẩy một gam)* (9,9491 kilôgam);

Tinh thể màu trắng ký hiệu M2 (từ M2-1 đến M) có trong 04 (bốn) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là: 3.977,7 gam *(ba nghìn chín trăm bảy mươi bảy phẩy bảy gam)* (3,9777 kilôgam);

Tinh thể màu trắng ký hiệu M2 (từ M2-5 đến M2-9) có trong 05 (năm) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 5.001,1 gam *(Năm nghìn không trăm linh một phẩy một gam)* (5,0011 kilôgam);

Tinh thể màu trắng ký hiệu M3 (từ M3-1 đến M3-5) có trong 05 (năm) túi nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Ketamine, có tổng khối lượng là: 5.000,0 gam *(Năm nghìn gam)* (5,0 kilôgam);

Chất màu trắng ký hiệu từ M3 (M3-6 đến M3-25) có trong 20 (Hai mươi) bánh hình hộp chữ nhật được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Heroin, có tổng khối lượng là: 7.036,6 gam *(Bảy nghìn không trăm ba mươi sáu phẩy sáu gam)* (7,0366 kilôgam);

Tổng cộng: 30.964,5 gam ma tuý (gồm 13.926,8 gam ma túy loại Methamphetamine, 7.036,6 gam ma túy loại Heroin và 10.001,1 gam ma túy loại Ketamine); hoàn lại sau giám định 29989,3 gam (29,9893 kg) (Heroine, M2 và Ketamine là chất ma túy thuộc Danh mục I số thứ tự 09, Danh mục II số thứ tự 323 và danh mục III, số thứ tự 35 ban hành kèm theo Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại Kết luận giám định số: 4369/KL(MT)-KTHS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Phân viện KHHS tại TP . Hồ Chí Minh *kết luận:*

- 01 (một) khẩu súng ngắn, hiệu COLT MKIV Series 80, số 1121296 là vũ khí quân dụng, bắn được các loại đạn quân dụng cỡ (9x19) mm, (9x18) mm và đạn cao su/hơi cay/nổ uy hiếp cỡ (9x22) mm.

- 06 (sáu) viên đạn không phải là đạn quân dụng, sử dụng được cho khẩu súng nêu trên.

- 01 (một) khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, số 21TH018096 không phải là vũ khí quân dụng.

Tại cơ quan điều tra, Sbov P, Nguyễn Ngọc H1 và Đặng Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước đã quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Sbov P và Đặng Ngọc Q phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 40, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Sbov P tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 8" \o "Điều"Điều 52 BLHS, Điều 17, Điều 40, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Đặng Ngọc Quý tử h về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H1; về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp; về án phí hình sự; về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 và 09 tháng 10 năm 2023, bị cáo Sbov P5 và bị cáo Đặng Ngọc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Sbov P5 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là đúng, không oan. Bị cáo kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, vì bị cáo không biết hàng mà bị cáo vận chuyển là ma túy, bị cáo chỉ thực hiện hành vi tại lãnh thổ Campuchia, không vận chuyển vào lãnh thổ Việt Nam nên xin được giảm hình phạt.

- Bị cáo Đặng Ngọc Q vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo không biết hàng mà bị cáo vận chuyển là ma túy; bị cáo không nhận tiền công, chỉ chở giúp cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1 và H1 chỉ trả tiền xăng thôi.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Việc thực hiện quy định pháp luật tố tụng hình sự của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng được đảm bảo. Đơn kháng cáo của bị cáo Sbov P5 và bị cáo Đặng Ngọc Q đúng về hình thức, trong hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt tử hình các bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Sbov P5: Về tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo là đúng nhưng tuyên phạt tử hình đối với bị cáo là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Bị cáo là người nước ngoài nên nhận thức pháp luật của Việt Nam hạn chế, không biết pháp luật Việt Nam xử phạt rất nghiêm khắc đối với tội phạm về ma túy, pháp luật của Campuchia không có hình phạt tử hình. Trước khi phạm tội bị cáo là Đảng viên Đảng nhân dân Campuchia, có 17 năm làm cán bộ ấp. Hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Bị cáo có thái độ thành khẩn, hối hận. Tổng Lãnh sự quán C3 tại Thành phố Hồ Chí Minh xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xin Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo.

- Nói lời sau cùng, bị cáo Sbov P5 nhận thức rõ hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử mở cho bị cáo con đường sống, bằng con đường ngoại giao để chuyển bị cáo về Campuchia xét xử theo pháp luật Campuchia.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Đặng Ngọc Q: Về tội danh và điều luật Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng để xử phạt bị cáo là có căn cứ. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức cho bị cáo Nguyễn Ngọc H1. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Nói lời sau cùng, bị cáo Đặng Ngọc Q cho rằng do bị cáo lơ là, không cảnh giác nên đã làm giúp bị cáo Nguyễn Ngọc H1 mà không phát hiện đó là hành vi sai trái. Mong Hội đồng xét xử xem xét làm rõ tình tiết trên cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Sbov P5 và bị cáo Đặng Ngọc Q đảm bảo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Sbov P và bị cáo Đặng Ngọc Q:

Cả 2 bị cáo đều cho rằng các bị cáo không biết hàng mà các bị cáo vận chuyển là ma túy. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là không có căn cứ. Xét thấy các

bản tự khai, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có luật sư tham gia phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận:

"Để nhận tiền công 200 USD/01 kg ma túy từ ông ớn,"lớn, gồm Sbov Proeurn hưởng 50USD/kg ma túy, H1 hưởng 150USD/kg ma túy, trong số này H1 thuê lại Q vận chuyển ma túy với giá 15.000.000đ/02chuyến.

Trong các ngày 24/6/2022, 02/7/2022 và 05/7/2022, Sbov P và Nguyễn Ngọc H1 đã 03 lần thực hiện hành vi vận chuyển với tổng số 08 can nhựa (gồm 2 can 30 lít, 5 can 20 lít, 1 can 10 lít) và 1 túi nilong bên trong chứa ma túy từ Campuchia vào Việt Nam để đi thànhHồ Chí Minh, trong đó H1 đã 02 lần thuê lại Q vận chuyển tổng 6 can nhựa (gồm 2 can 30 lít, 3 can 20 lít, 1 can 10 lít) bên trong chứa ma túy từ khu vực biên giới Campuchia đi thànhHồ Chí Minh. Ngày 05/7/2022, khi Đặng Ngọc Q đang vận chuyển 03 can nhựa (gồm 02 can nhựa loại 30 lít và 01 can nhựa loại 20 lít) bên trong có chứa 30.964,5kg ma túy (gồm 13.926,8 kg Methamphetamine, 7.036,6 kg Heroin, 10.001 kg Ketamine) thì bị bắt quả tang.".

Do các bị cáo đã thực hiện hành vi nêu trên nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; khối lượng ma túy các bị cáo vận chuyển trái pháp rất lớn, gây nên hậu quả đặc biệt nghiêm trọng cho xã hội về nhiều mặt vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tử hình các bị cáo là tương xứng và cần thiết.

Các bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận luận cứ bào chữa của các Luật sư, kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Sbov P và Đặng Ngọc Q giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 47/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 ĐiềuĐiều 17, Điều 40, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Sbov P tử hình về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

3. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 ĐiềuBLHS, Điều 17, Điều 40, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Đặng Ngọc Quý tử h về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Sbov P và bị cáo Đặng Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luạt kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Sbov P và bị cáo Đặng Ngọc Q được gửi đơn xin Chủ tịch nước ân giảm án tử hình.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước;
- Trại tạm giam tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, PQH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Thọ